

TOÀ AN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG

COANG HOA XÃ HOÀI CHU NGHÓA
VIEAT NAM
Nhãc laãp - Tõĩ do - Hãinh phuuc

Bản án số: 69/2020/HS-ST
Ngày: 22-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA AN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Trường Giang.

2. Bà Cù Thị Như Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2020, tại Trô sễ Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/TLST-HS, ngày 01/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 10/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1983, nội sinh: tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Đ, huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình ã học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn K và bà Vũ Thị R; có vợ là chị Giàng Thị X (đã ly hôn); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2020 đến ngày 12/7/2020; hiện bị cáo đang được tại ngoại - có mặt.

2. Triệu Văn S, sinh năm 1974, nội sinh: tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã A, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã T, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình ã học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Tiến P và bà Triệu Thị S; có vợ là chị Đặng Thị Q và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2006; hiện đang được tại ngoại - có mặt.

3. Phạm Văn Đ, sinh năm 1976, nội sinh: tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã T, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Đ, huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình ã học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc Th và bà Phạm Thị Th (cả hai đã

chết); có vợ là chị Nguyễn Thị Y (đã ly hôn) và à 02 người con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003;; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2019 đến ngày 12/7/2020; hiện đang được tại ngoại - có mặt.

4. Linh Mạnh U, sinh năm 1983, nơi sinh: tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Bon B, xã T, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình ã học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Linh Trung I và bà Vi Thị B; có vợ là chị Hoàng Thị V và 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến ngày 19/8/2020. Hiện đang được tại ngoại - có mặt.

5. Nguyễn Đình Q, sinh năm 1988, nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn Z, xã O, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình ã học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Y và bà Bùi Thị M; có vợ là chị Đồng Thị K và 02 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến ngày 17/8/2020. Hiện đang được tại ngoại - có mặt.

6. Võ Ngọc E (tên gọi khác: Sơn C), sinh năm 1974, nơi sinh: tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Q, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình ã học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đình M và bà Lưu Thị Đ; có vợ là chị Trần Thị N và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2008; hiện đang được tại ngoại - có mặt.

7. Ngô Văn B, sinh năm 1967, nơi sinh: tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình ã học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn G và bà Trần Thị C (cả hai đã chết); có vợ là chị Lâm Thị U và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2006; hiện đang được tại ngoại - có mặt.

- Người làm chứng: Chị Lê Thị J - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhõ sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/4/2020, Phạm Văn T; Nguyễn Đình Q; Phạm Văn Đ cùng đi đến quán tạp hóa của Võ Ngọc E thuộc tổ dân phố L, phường Q, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông để uống nước. Tại đây, T rủ E chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền nhưng E không đồng ý, sau đó tất cả đi về nhà Đ hát Karaoke.

Sau khi Phạm Văn T, Nguyễn Đình Q, Phạm Văn Đ đi khỏi thì Võ Ngọc E gọi điện cho Triệu Văn S nói có chơi xóc đĩa xuống chơi, thì S đồng ý (vì vào khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày Sinh có đến quán tạp hóa nhà Sơn mua đồ và có dặn Sơn nếu có ai đánh bạc thì gọi Sinh tham gia). Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, S đi cùng Linh Mạnh U; Ngô Văn B, Lê Thị J (SN 1988), trú tại: thôn G, xã T, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông và Mười (chưa rõ nhân thân) đến nhà E.

Sau đó, E dẫn cả nhóm đến nhà Đ đánh bạc. Tuy nhiên, Đ không đồng ý đánh bạc tại nhà Đ, nên cả nhóm đi lên chòi rầy của Q (*cách nhà Đ khoảng 100m*) để chơi. Lúc này, do không mang theo tiền, nên U hỏi mượn B 1.000.000 đồng để U tham gia đánh bạc, thì B đồng ý. Tại đây, T lấy bộ chén, đĩa và bộ bài tây loại 52 lá có sẵn tại nhà rầy của Q cắt thành 04 quân vị để xóc đĩa.

Cả nhóm thống nhất hình thức đánh bạc và tỷ lệ thắng, thua như sau: Người cầm cái sử dụng 04 quân vị, hình tròn giống nhau, đường kính 02 cm, được cắt từ lá bài tây, gồm 2 mặt, mỗi mặt 01 màu. Bắt đầu chơi người cầm cái đặt 04 quân vị lên đĩa dùng chén úp lại, xóc nhiều lần rồi đặt xuống. Những người chơi sẽ lựa chọn đặt tiền vào một trong hai cửa “chẵn” hoặc “lẻ” (*03 quân vị cùng màu là lẻ, còn 02 hoặc 04 quân vị cùng màu là chẵn*). Sau khi người chơi đặt tiền xong, nhà cái mở chén ra, nếu kết quả là chẵn thì người chơi đặt chẵn thắng nhà cái số tiền tương ứng với số tiền mình đã đặt, còn người chơi đặt lẻ sẽ thua số tiền đã đặt và ngược lại, mức đặt cược thấp nhất 10.000 đồng và cao nhất là 500.000đ. Quá trình đánh bạc T là người cầm cái.

Nhóm T chơi liên tục đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Gia Nghĩa phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T, Phạm Văn Đ cùng tang vật, gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.460.000 đồng và 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị; thu giữ trên người của T số tiền 650.000 đồng; thu giữ trên người Đ số tiền 5.540.000 đồng. Còn Q, U, S, M bỏ chạy.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: T có số tiền 2.650.000 đồng, sử dụng 2.000.000đ vào mục đích đánh bạc và thắng 3.460.000đ; S có số tiền 150.000 đồng sử dụng tất cả số tiền này vào mục đích đánh bạc và thua hết 150.000 đồng, sau đó S vay của T số tiền 2.000.000 đồng (*là số tiền đang thắng của T*) tiếp tục sử dụng đánh bạc và thua 650.000 đồng; Đ có số tiền 5.840.000 đồng sử dụng 1.600.000 đồng vào mục đích đánh bạc và thua 300.000 đồng; U được B cho mượn 1.000.000 đồng sử dụng cả số tiền này vào mục đích đánh bạc và thua 400.000 đồng; Q có số tiền 300.000 đồng sử dụng tất cả số tiền này vào mục đích đánh bạc và thắng 700.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.050.000 đồng.

Tổng số tiền mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ so với số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc có sự chênh lệch. Là do, trong khi đánh bạc các bị can vay mượn tiền lẫn nhau, ngoài ra còn có đối tượng tên M (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) trong quá trình bắt giữ M chạy trốn nên chưa làm rõ được.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- Một bộ dùng cụ xóc đĩa gồm: 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị.
- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 11.650.000 đồng (*trong đó thu giữ trên chiếu bạc là: 5.460.000 đồng; thu giữ trên người các bị can 6.190.000 đồng*).

*** Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy bộ dùng cụ xóc đĩa gồm: 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị là công cụ phạm tội.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.760.000 đồng dùng vào việc phạm tội.

- Đối với số tiền 4.890.000 đồng (*trong đó: 4.240.000 đồng của Phạm Văn Doan 650.000 đồng của Phạm Văn T*) không dùng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập biên bản trả lại cho Đ, T là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Triệu Văn S, Phạm Văn Đ, Linh Mạnh U, Nguyễn Đình Q, Võ Ngọc E và Ngô Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đầu thú đối với bị cáo Triệu Văn S; bị cáo Võ Ngọc E có bố đẻ là ông Võ Đình M được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Linh Mạnh U có ông Ngoại là Vi Văn K được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo Phạm Văn T, Triệu Văn S từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Xử phạt các bị cáo Phạm Văn Đ, Linh Mạnh U, Nguyễn Đình Q, Võ Ngọc E và Ngô Văn B từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm tháng đến 01 năm 04 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Do Phạm Văn T, Triệu Văn S, Phạm Văn Đ, Linh Mạnh U, Nguyễn Đình Q, Võ Ngọc E và Ngô Văn B hiện tại chưa tài sản, thu nhập chỉ đủ để đảm bảo cuộc sống nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với bộ dùng cụ xóc đĩa gồm: 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với nước số tiền 6.760.000 đồng dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập biên bản trả lại cho Phạm Văn Đ, Phạm Văn T số tiền 4.890.000 đồng (*trong đó: 4.240.000 đồng của Phạm Văn Đ 650.000 đồng của Phạm Văn T*) không dùng vào mục đích đánh bạc là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 3.100.000 đồng các bị cáo Triệu Văn S, Linh Mạnh U, Nguyễn Đình Q dùng vào việc phạm tội (trong đó Triệu Văn S: 1.500.000 đồng, Linh Mạnh U 600.000 đồng, Nguyễn Đình Q 1.000.000 đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T, Triệu Văn S, Phạm Văn Đ, Linh Mạnh U, Nguyễn Đình Q, Võ Ngọc E và Ngô Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người làm chứng chị Lê Thị J tham gia phiên tòa nhưng chị Tiến vắng mặt không có lý do; chị Tiến đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp các chứng cứ, tài liệu đã thu thập hợp pháp được lưu trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/4/2020, Võ Ngọc E gọi điện thoại cho Triệu Văn S nói có chơi xóc đĩa thì xuống chơi, thì S đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, S đi cùng Linh Mạnh U; Ngô Văn B, Lê Thị J và M đến nhà E. Sau đó, E dẫn cả nhóm đến nhà đến chòi rẫy của Q để chơi. Tùng hỏi mượn B 1.000.000 đồng để U tham gia đánh bạc, thì B đồng ý. Tại đây, T lấy bộ chén, đĩa và bộ bài tây loại 52 lá có sẵn tại nhà rẫy của Q cắt thành 04 quân vị để xóc đĩa. Cả nhóm chơi đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Gia Nghĩa phát hiện bắt quả tang: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.460.000 đồng và 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị; thu giữ trên người của T số tiền 650.000 đồng; thu giữ trên người Đ số tiền 5.540.000 đồng. Còn Q, U, S, M bỏ chạy.

Quá trình điều tra đã xác định các bị cáo sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc như sau: Phạm Văn T dùng 2.000.000 đồng; Triệu Văn S dùng 150.000 đồng và vay của T số tiền 2.000.000 đồng; Phạm Văn Đ sử dụng 1.600.000 đồng; Linh Mạnh U mượn của Ngô Văn B 1.000.000 đồng; Nguyễn Đình Q dùng 300.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.050.000 đồng.

Do đó, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Phạm Văn T, Triệu Văn S, Phạm Văn Đ, Linh Mạnh U, Nguyễn Đình Q, Võ Ngọc E và Ngô Văn B phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[3] Xét hành vi đánh bạc của các bị cáo không được Nhà nước cho phép là vi phạm pháp luật, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự công cộng. Trong khi tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, tinh vi, gây bức xúc đối với gia đình, người thân của những người tham gia đánh bạc nói riêng và xã hội nói chung. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề của những hậu quả nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội, tác động tiêu cực đến trật tự quản lý xã hội. Do vậy, để duy trì nghiêm trật tự quản lý xã hội, trật tự công cộng; để các bị cáo sớm trở thành công dân tốt chấp hành nghiêm pháp luật, đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa cũng như răn đe phòng ngừa chung thì cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, vai trò phạm tội của từng bị cáo.

Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công, phân nhiệm hay cảnh giới, không cầm cố, thế chấp hay vay có lãi nên hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện với vai trò là người thực hành, các bị cáo có hành vi và sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc là khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt tương xứng cụ thể: Phạm Văn T là người khởi xướng việc đánh bạc và dùng số tiền 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Triệu Văn S rủ Linh Mạnh U đánh bạc và dùng 2.150.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Phạm Văn Đ dùng 1.600.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Linh Mạnh U dùng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Nguyễn Đình Q dùng 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Võ Ngọc E không trực tiếp đánh bạc nhưng là người gọi điện thoại rủ Triệu Văn S đánh bạc và dẫn các bị cáo Triệu Văn S, Linh Mạnh U, Ngô Văn B đến chòi rẫy của Q để đánh nên E tham gia với vai trò giúp sức, Nguyễn Văn B tuy không tham gia đánh bạc nhưng khi Linh Mạnh U hỏi

mượn số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc thì B đồng ý nên B tham gia với vai trò giúp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T, Triệu Văn S, Phạm Văn Đ, Linh Mạnh U, Nguyễn Đình Q, Võ Ngọc E và Ngô Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đầu thú đối với bị cáo Triệu Văn S; bị cáo Võ Ngọc E có bố đẻ là ông Võ Đình M được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Linh Mạnh U có ông Ngoại là Vi Văn K được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Phạm Văn T, Triệu Văn S, Phạm Văn Đ, Linh Mạnh U, Nguyễn Đình Q, Võ Ngọc E và Ngô Văn B có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo mà không nhất thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Phạm Văn T, Triệu Văn S, Phạm Văn Đ, Linh Mạnh U, Nguyễn Đình Q, Võ Ngọc E và Ngô Văn B hiện tại chưa tài sản, thu nhập chỉ đủ để đảm bảo cuộc sống nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm về đường lối xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với bộ dụng cụ xóc đĩa gồm: 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với nước số tiền 6.760.000 đồng dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập biên bản trả lại cho Phạm Văn Đ, Phạm Văn T số tiền 4.890.000 đồng (*trong đó: 4.240.000 đồng của Phạm Văn Đ 650.000 đồng của Phạm Văn T*) không dùng vào mục đích đánh bạc là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 3.100.000 đồng các bị cáo Triệu Văn S, Linh Mạnh U, Nguyễn Đình Q dùng vào việc phạm tội (*trong đó Triệu Văn S: 1.500.000 đồng, Linh Mạnh U 600.000 đồng, Nguyễn Đình Q 1.000.000 đồng*).

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn T, Triệu Văn S, Phạm Văn Đ, Linh Mạnh U, Nguyễn Đình Q, Võ Ngọc S và Ngô Văn B phạm tội **“Đánh bạc”**.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Linh Mạnh U 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Võ Ngọc E 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/9/2020.

Giao các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường xã Đ, huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo T, Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Q cho Ủy ban nhân dân phường xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Quyết có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Linh Mạnh U, Ngô Văn B cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo U, B có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Võ Ngọc E cho Ủy ban nhân dân phường Phường Q, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo E có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Triệu Văn S cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Phạm Văn T, Triệu Văn S, Phạm Văn Đ, Linh Mạnh U, Nguyễn Đình Q, Võ Ngọc E và Ngô Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy bộ dụng cụ xóc đĩa gồm: 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị (*có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Gia Nghĩa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông*) là công cụ phạm tội.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 6.760.000 đồng (*Số tiền này hiện đang được gửi vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tại Phòng giao dịch - Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông*) dùng vào việc phạm tội.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập biên bản trả lại cho Phạm Văn Đ, Phạm Văn T số tiền 4.890.000 đồng (*trong đó: 4.240.000 đồng của Phạm Văn Đ 650.000 đồng của Phạm Văn T*) không dùng vào mục đích đánh bạc là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 3.100.000 đồng các bị cáo Triệu Văn S, Linh Mạnh U, Nguyễn Đình Q dùng vào việc phạm tội (*trong đó Triệu Văn S: 1.500.000 đồng, Linh Mạnh U 600.000 đồng, Nguyễn Đình Q 1.000.000 đồng*).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Phạm Văn T, Triệu Văn S, Phạm Văn Đ, Linh Mạnh U, Nguyễn Đình Q, Võ Ngọc E và Ngô Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Quy

- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ hồ sơ vụ án.

Trööøng hôip baùn àùn, quyeát ñònñ ñööïc thi haønh àùn theo quy ñònñ tại Ñieàu 2 Luaät thi haønh àùn dân sõi thì ngööøi ñööïc thi haønh àùn dân sõi, ngööøi phaùi thi haønh àùn dân sõi coù quyeàn thoaù thuaän thi haønh àùn, quyeàn yeâu caàu thi haønh àùn, töi nguyeän thi haønh àùn hoaëc bò cööõng cheá thi haønh àùn theo quy ñònñ tại Ñieàu 6, Ñieàu 7 vaø Ñieàu 9 Luaät thi haønh àùn dân sõi; thôøi hieäu thi haønh àùn ñööïc quy ñònñ tại Ñieàu 30 Luaät thi haønh àùn dân sõi.

**CAÙC HOÀI THAÄM NHAÂN
DÂN**

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Quy

